

Số: 131 /TB-SGDĐT

Sơn La, ngày 04 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của liên Bộ: Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-SNV ngày 03/02/2023 của Sở Nội vụ Sơn La về việc giao cơ cấu ngạch, mã số hạng, chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-SNV ngày 02/8/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023, như sau:

I. SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CẦN TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng (ngoài cử tuyển): **89** chỉ tiêu; trong đó:

- Giáo viên THPT hạng III: 76 chỉ tiêu;
- Kế toán viên hạng III: 11 chỉ tiêu;
- Nhân viên Giáo vụ: 01 chỉ tiêu;
- Y tế trường học: 01 chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức cụ thể tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

2.1. Vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (Giáo viên Trung học phổ thông hạng III - Mã số hạng viên chức V.07.05.15)

2.2.1- Yêu cầu chung về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Về trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm; hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành¹.

¹ Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Về trình độ bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (nếu ứng viên dự tuyển chưa có chứng chỉ thì sau khi được tuyển dụng phải có chứng chỉ trong thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định).

2.2.2- Số lượng cần tuyển dụng và yêu cầu cụ thể về chuyên ngành đào tạo theo các vị trí việc làm

2.2.2.1. Giáo viên Toán học

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	12	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Toán - Tin hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Toán học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Toán học; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán cơ hoặc các chuyên ngành có các học phần về Toán học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Tân Lang	01	
2	Trường THPT Chiềng Khương	02	
3	Trường THPT Mường Lầm	01	
4	Trường THPT Mường Giôn	02	
5	Trường THPT Bắc Yên	02	
6	Trường THPT Tân Lập	01	
7	Trường THPT Bình Thuận	01	
8	Trường THPT Mộc Hạ	02	
B	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT	01	
1	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La	01	
C	Các Trung tâm GDTX huyện	08	
1	Trung tâm GDTX Yên Châu	01	
2	Trung tâm GDTX Bắc Yên	01	
3	Trung tâm GDTX Mường La	01	
4	Trung tâm GDTX Quỳnh Nhai	01	
5	Trung tâm GDTX Sông Mã	03	
6	Trung tâm GDTX Sốp Cộp	01	

2.2.2.2 *Giáo viên Vật lý*

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT	01	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Vật lý; Sư phạm Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Vật lý-Hóa học hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Vật lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Vật lý; Vật lý-Kỹ thuật công nghiệp; Vật lý - Hóa học hoặc các chuyên ngành có các học phần về Vật lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông</p>
1	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La	01	
B	Các Trung tâm GDTX huyện	01	
1	Trung tâm GDTX Vân Hồ	01	

2.2.2.3. *Giáo viên Hóa học*

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	03	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Hóa học; Sư phạm Hóa-Sinh; Sư phạm Hóa-Địa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Hóa học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Hóa học; Hóa - Sinh; Hóa - Địa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Hóa học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông</p>
1	Trường THPT Chuyên	01	
2	Trường THPT Bình Thuận	01	
3	Trường THPT Mường Giôn	01	
B	Các Trung tâm GDTX huyện	01	
1	Trung tâm GDTX Yên Châu	01	

2.2.2.4. Giáo viên Sinh học

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	02	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Sinh học; Sư phạm Sinh học - Hóa học; Sư phạm Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Sinh - Địa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Sinh học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sinh học; Sinh học - Hóa học; Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp; Sinh - Địa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Sinh học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Chiềng Khương	01	
2	Trường THPT Chuyên	01	
B	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện	01	
1	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Quỳnh Nhai	01	
C	Các Trung tâm GDTX huyện	03	
1	Trung tâm GDTX Vân Hồ	01	
2	Trung tâm GDTX Mường La	01	
3	Trung tâm GDTX Sốp Cộp	01	

2.2.2.5. Giáo viên Ngữ văn

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	8	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Ngữ văn - Lịch sử; Sư phạm Ngữ văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn - Địa lý; Sư phạm Văn học hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Ngữ</p>
1	Trường THPT Tân Lang	01	
2	Trường THPT Mường Lầm	02	
3	Trường THPT Bắc Yên	02	
4	Trường THPT Chuyên	01	

5	Trường THPT Bình Thuận	01	văn chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.
6	Trường THPT Mộc Hạ	01	
B	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện	01	
1	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La	01	
C	Các Trung tâm GDTX huyện	02	
1	Trung tâm GDTX Yên Châu	01	
2	Trung tâm GDTX Sốp Cộp	01	2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Ngữ văn; Ngữ văn - Lịch sử; Ngữ văn - Giáo dục công dân; Ngữ văn - Địa lý; Văn học hoặc các chuyên ngành có các học phần về Ngữ văn chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông

2.2.2.6. Giáo viên Lịch sử

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	06	1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Sư phạm Lịch sử - Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Lịch sử chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.
1	Trường THPT Chiềng Khương	01	
2	Trường THPT Mường Lầm	02	
3	Trường THPT Chuyên	01	
4	Trường THPT Tông Lệnh	02	
B	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện	02	
1	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Sông Mã	01	2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Lịch sử; Lịch sử - Địa lý; Lịch sử - Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành có các học phần về Lịch sử chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.
2	Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La	01	

2.2.2.7. Giáo viên Địa lý

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	03	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Địa lý; Sư phạm Địa lý - Lịch sử; Sư phạm Địa lý - Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Địa lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Địa lý; Địa lý - Lịch sử; Địa lý - Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành có các học phần về Địa lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Tân Lang	01	
2	Trường THPT Mường Giôn	01	
2	Trường PTDT nội trú THPT tỉnh	01	
B	Các Trung tâm GDTX huyện	02	
1	Trung tâm GDTX Mường La	01	
2	Trung tâm GDTX Bắc Yên	01	

2.2.2.8. Giáo viên tiếng Anh

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	04	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh; hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về tiếng Anh chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh hoặc các chuyên ngành có các học phần về tiếng Anh chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Mường Lầm	01	
2	Trường THPT Chuyên	01	
3	Trường THPT Tân Lập	01	
4	Trường THPT Bình Thuận	01	

2.2.2.9. Giáo viên Công nghệ (KTCN)

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	01	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Công nghệ, KTCN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ; Kỹ thuật công nghiệp hoặc các chuyên ngành có các học phần về Công nghệ; KTCN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Chiềng Khương	01	

2.2.2.10. Giáo viên Thể dục

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	4	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm Thể dục - QPAN hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Giáo dục thể chất chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục thể chất; Thể dục - QPAN hoặc các chuyên ngành có các học phần về Giáo dục thể chất chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Mường Bú	02	
2	Trường THPT Mường Giôn	01	
3	Trường THPT Sốp Cộp	01	

2.2.2.11. Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	01	1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh; Sư phạm Giáo dục thể chất và Trung cấp Quốc phòng hoặc Trung cấp an ninh hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về QPAN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. 2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Quốc phòng - An ninh; Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh; Giáo dục thể chất và Trung cấp Quốc phòng hoặc Trung cấp an ninh hoặc các chuyên ngành có các học phần về QPAN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.
1	Trường THPT Co Mạ	01	

2.2.2.12. Giáo viên Tin học

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	01	1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Tin học; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Tin học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. 2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Tin học; Công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành có các học phần về Tin học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.
1	Trường THPT Mường Lầm	01	

2.2.2.13. Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDCL)

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	05	<p>1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân; Sư phạm Giáo dục chính trị; Sư phạm Giáo dục công dân - Đoàn đội; Sư phạm Giáo dục pháp luật hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về GDCL, GDPL chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.</p> <p>2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân - Đoàn đội, Giáo dục pháp luật; Luật kinh tế hoặc các chuyên ngành có các học phần về GDCL, Giáo dục chính trị, Giáo dục pháp luật, Luật Kinh tế chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.</p>
1	Trường THPT Chiềng Sinh	01	
2	Trường THPT Mộc Hạ	01	
3	Trường THPT Chuyên	01	
4	Trường THPT Mường Bú	01	
5	Trường THPT Vân Hồ	01	
B	Các Trung tâm GDTX huyện	02	
1	Trung tâm GDTX Mường La	01	
2	Trung tâm GDTX Thuận Châu	01	

2.2.2.14. Giáo viên Mỹ thuật

STT	Vị trí việc làm cụ thể	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	01	1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Hội họa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Mỹ thuật, Hội họa chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.
1	Trường THPT Tô Hiệu	01	2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Mỹ thuật; Hội họa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Mỹ thuật, Hội họa chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.

2.2. Vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

2.2.1. Kế toán viên (mã ngạch 06.031)

a) Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Về trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Về trình độ bồi dưỡng:

+ Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển (*không tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học*), thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng phải cung cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định.

+ Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên hoặc chứng chỉ hành nghề kế toán (*nếu ứng viên dự tuyển chưa có chứng chỉ thì sau khi được tuyển dụng, trong thời gian tập sự viên chức phải hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm*).

b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

STT	Vị trí việc làm	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	09	Kế toán, Kiểm toán, Kế toán

1	Trường THPT Chiềng Khương	01	- Kiểm toán, Tài chính hoặc các chuyên ngành có các học phần về kế toán, kiểm toán chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.
2	Trường THPT Gia Phù	01	
3	Trường THPT Tô Hiệu	01	
4	Trường THPT Mường Giôn	01	
5	Trường THPT Co Mạ	01	
6	Trường THPT Phiêng Khoài	01	
7	Trường THPT Tân Lập	01	
8	Trường THPT Bình Thuận	01	
9	Trường THPT Mường La	01	
B	Các Trung tâm GDTX huyện	02	
1	Trung tâm GDTX Vân Hồ	01	
2	Trung tâm GDTX Sốp Cộp	01	

2.2.2. Nhân viên Giáo vụ (mã số V.07.07.21)

a) Yêu cầu về trình độ đào tạo và bồi dưỡng

- Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác trở lên phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).

- Về trình độ bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên giáo vụ (nếu ứng viên dự tuyển chưa có chứng chỉ thì sau khi được tuyển dụng, trong thời gian tập sự viên chức phải hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm).

b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

STT	Vị trí việc làm	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường THPT	01	Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)
1	Trường THPT Chuyên	01	

2.2.3. Nhân viên Y tế (Y sỹ hạng IV mã số V.08.03.07)

a) Yêu cầu về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Y sỹ trung cấp trở lên.

b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

STT	Vị trí việc làm	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo
A	Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện	01	Y sỹ
1	Trường PTDT nội trú THCS & THPT Vân Hồ	01	

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành,

học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 2.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA BỘ PHẬN ĐƯỢC PHÂN CÔNG TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính 01 phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại một đơn vị theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ vào một vị trí việc làm (*nếu đăng ký xét tuyển vào từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển*), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có), phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển; số điện thoại của bộ phận được phân công tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: **Từ ngày 08/8/2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 20/9/2023** (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7 và chủ nhật, ngày nghỉ lễ).

- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La (Tầng 01, tòa nhà Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, khu Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; ĐT 02123.855.864).

- Gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La - Tầng 01, tòa nhà Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, khu Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; điện thoại 02123.855.864 (hoặc bà Ngô Thị Hồng Nhung, điện thoại: 0766225566; bà Cẩm Thị Thanh Huyền, điện thoại: 0917870899).

- Cá nhân nộp trực tiếp phiếu đăng ký dự tuyển hoặc nộp theo đường bưu chính. Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày phiếu dự tuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo (khuyến khích các cá nhân thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong việc nộp Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Cá nhân gửi 03 phong bì, 03 tem, kèm phiếu đăng ký dự tuyển.

- Điện thoại liên hệ: Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ và Chính trị, tư tưởng) qua số điện thoại 02123.855.864 hoặc số điện thoại của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo qua số điện thoại 0766225566 hoặc 0917870899 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG; THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

1. Hình thức, nội dung tuyển dụng

1.1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau

1.1.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.1.2. Vòng 2

a) Đối với các trường trung học phổ thông, trường PTDT nội trú THCS&THPT, trung tâm GDTX huyện:

- Hình thức thi: Thi Phỏng vấn.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

- Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

b) Đối với Trường THPT Chuyên tỉnh Sơn La

+ Hình thức thi: Thi thực hành áp dụng đối với thí sinh dự xét tuyển đối với các môn chuyên (*Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Tin học*); thí sinh dự tuyển đối với các môn không phải là môn chuyên thực hiện thi phỏng vấn theo quy định hiện hành.

+ Nội dung thi thực hành: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, như sau:

(1) Kiểm tra kiến thức:

+ Làm bài thi viết về kiến thức chuyên môn: Thời gian 180 phút (*giải 01 đề thi tương đương đề học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên*).

+ Thang điểm: 100 điểm

(2) Kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp:

+ Thi thực hành giảng dạy 02 tiết theo chương trình chuyên ở lớp chuyên; thời gian 45 phút/1 tiết.

+ Thang điểm: 100 điểm

2. Cách xác định người trúng tuyển

2.1. Đối với người dự tuyển vào các đơn vị sự nghiệp công lập (*không phải là trường THPT Chuyên Sơn La*)

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Đối với người dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Sơn La

(1) Các tiết dạy thực hành được đánh giá theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chí thang điểm tại Công văn số 1447/SGDDĐT-GDTrH ngày 21/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy và xây dựng kế hoạch bài học của giáo viên.

(2) Cách xác định người trúng tuyển: Điểm thi thực hành là điểm trung bình của bài thi viết về kiến thức chuyên môn và thi thực hành giảng dạy lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị

trí việc làm, trong đó bài thi kiến thức chuyên môn phải đạt từ 50 điểm trở lên và các tiết dạy phải đạt từ trung bình trở lên.

2.3. Đối với người dự tuyển vào các đơn vị sự nghiệp công lập (*không phải là Trường THPT Chuyên Sơn La*) và người dự tuyển vào Trường THPT Chuyên:

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 115/2020/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Phúc khảo

3.1. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn hoặc thực hành.

3.2. Người dự tuyển vào trường THPT Chuyên Sơn La có quyền nộp đơn phúc khảo đối với bài thi viết về kiến thức chuyên môn (*không phúc khảo nội dung thi thực hành kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp*) tại vòng 2 thi thực hành theo quy định tại điểm c, khoản 3, điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi.

4. Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo cụ thể trong giấy triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển vòng 2.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- BP tiếp nhận và trả kết quả Sở (N/yết);
- Đài PT&TH tỉnh (Đề giúp thông báo);
- Báo Sơn La (Đề giúp thông báo);
- UBND huyện, thành phố (Ph/h);
- Các Phòng GD&ĐT huyện/thành phố;
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB&CTTT (20b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hoàng